

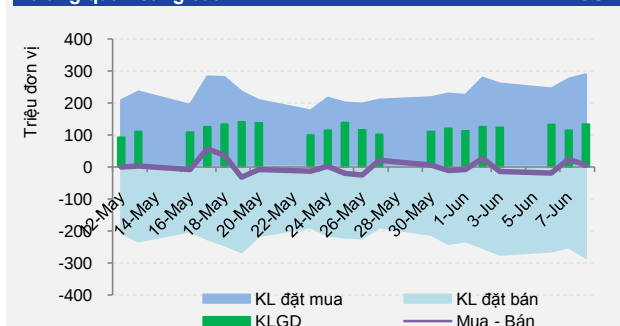
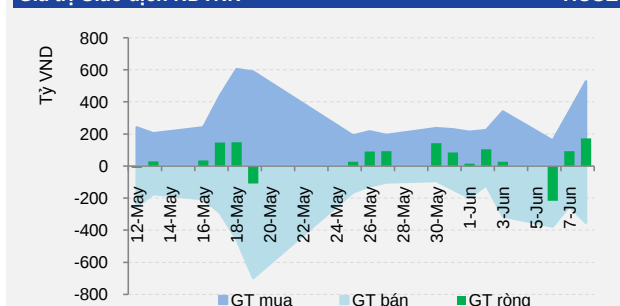
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/6/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	627.87	83.81
% Thay đổi	↑ 0.52%	↑ 0.75%
KLGD (CP)	134,115,495	70,166,944
GTGD (tỷ đồng)	2,520.04	930.10
Tổng cung (CP)	283,456,540	106,201,000
Tổng cầu (CP)	289,003,360	100,696,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,378,735	1,881,600
KL mua (CP)	13,067,435	1,943,600
GTmua (tỷ đồng)	528.79	33.33
GT bán (tỷ đồng)	355.08	26.60
GT ròng (tỷ đồng)	173.71	6.73

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.51%	10.5	1.8	1.4%
Công nghiệp	↑ 0.15%	12.3	1.9	20.3%
Dầu khí	↑ 1.18%	7.6	0.9	5.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.04%	15.2	4.0	6.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.59%	21.2	2.3	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.28%	13.6	4.9	18.1%
Ngân hàng	↓ -1.38%	14.6	1.8	4.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.29%	10.8	1.4	15.0%
Tài chính	↓ -2.17%	18.8	2.6	25.0%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.03%	14.1	2.5	3.0%
VN - Index	↑ 0.52%	14.1	2.9	78.9%
HNX - Index	↑ 0.75%	10.4	1.4	21.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Áp lực bán mạnh dần về cuối phiên đã khiến chỉ số không thể kết phiên trên mốc 630 điểm, qua đó chốt phiên ở mức 627,87 điểm. Giá dầu thô thế giới vượt lên trên ngưỡng 50 USD/thùng đã giúp cho nhóm cổ phiếu dầu khí có phiên giao dịch tích cực ngay từ đầu phiên. Đà tăng sau đó lan tỏa rộng khắp toàn thị trường với độ rộng hết sức tích cực khi số mã tăng luôn áp đảo số mã giảm. Nhiều cổ phiếu vốn hóa trung bình và nhỏ tại các nhóm ngành như bất động sản, bảo hiểm, vật liệu xây dựng tiếp tục đà tăng khá vững chắc. Tuy nhiên, sau khi chỉ số chinh phục thành công ngưỡng kháng cự quan trọng 630 điểm, lực bán chốt lời khá mạnh tại ngưỡng này đã khiến chỉ số rơi khỏi ngưỡng này và không còn giữ được đà tăng mạnh như lúc trước. Hiện tại, thông tin từ việc FED nhiều khả năng sẽ không tăng lãi suất trong tháng 6 sẽ tiếp sức giúp xoa dịu bớt áp lực cho thị trường. Theo quan điểm của chúng tôi, chỉ số có thể sẽ có nhịp điều chỉnh vào phiên mai do dư âm từ lực bán phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư nên tiếp tục đặt sự thận trọng lên hàng đầu trong giai đoạn này, tránh mua đuổi và sử dụng margin tại bất kỳ mã cổ phiếu nào. Việc giải ngân tìm kiếm lợi nhuận chỉ nên thực hiện tại 1 số mã có kết quả kinh doanh tích cực trong quý 1 và quý 2 sắp tới hoặc các mã có thông tin hỗ trợ đặc biệt.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trên diện rộng, có lúc đã chạm mốc 632 điểm. Tuy nhiên áp lực chốt lời cuối phiên khiến chỉ số này lùi về dưới mốc 630. Chốt phiên VN-Index tăng 3,22 điểm, lên 627,87 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng gần 15% so với phiên trước, đạt hơn 126 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 3.054 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí dẫn dắt thị trường đầu phiên, tuy nhiên đã yếu dần về cuối phiên: GAS (-1.000), PVD (+800), PXS (-100), PGD (-200).

Nhóm cổ phiếu dòng thép vẫn giữ được sự tích cực: HSG (+2.100), HPG (+600).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch tích cực với 20 mã tăng, 5 mã đứng giá và 5 mã giảm: MSN (+1.000), VNM (+1.000), BVH (+2.000), VCB (-200), KDC (-200).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/6/2016

HNX-Index:

HNX-Index cũng có phiên giao dịch rất tích cực, đóng cửa tăng 0,62 điểm, lên 83,81 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng mạnh hơn 30% so với phiên trước, đạt trên 64 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí đã có sự phân hóa về cuối phiên: PVS (+200), PVC (-300), PVB (+700), PLC đứng giá.

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao cũng giao dịch rất tích cực với 17 mã tăng, 7 mã giảm và 6 mã đứng giá: NTP (+1.800), VND (+200), ACB (+100), SHB (+100).

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng hơn 173,7 tỷ đồng. MBB vẫn tiếp tục dẫn đầu về khối lượng mua ròng với hơn 1,26 triệu đơn vị. HPG cũng được mua ròng tích cực với hơn 694 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, GAS bị bán ròng hơn 200 nghìn đơn vị.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng 6,7 tỷ đồng. VHL dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 210 nghìn đơn vị, tiếp theo đó là KLF với 155 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, PVS bị bán ròng hơn 189 nghìn đơn vị.

TIN TỨC NỘI BẬT TRONG NGÀY

Đã giải ngân 1.850 triệu USD vốn ODA. Tổng số vốn ODA và vốn vay ưu đãi giải ngân trong 6 tháng đầu năm 2016 đạt khoảng 1.850 triệu USD (trong đó ODA vốn vay đạt 1.750 triệu USD, ODA viện trợ không hoàn lại 100 triệu USD), thấp hơn khoảng 4% so với cùng kỳ năm ngoái.

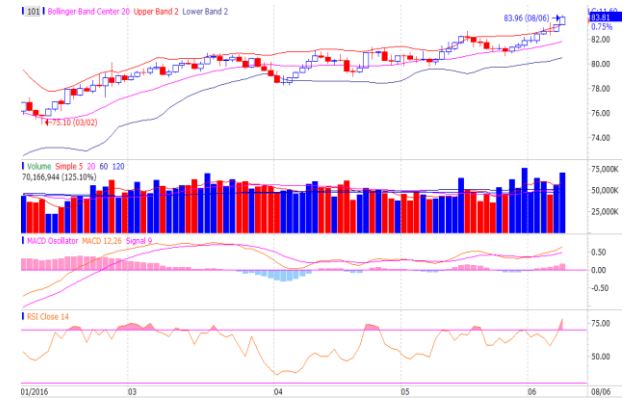
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh với thân nến đẹp và bóng nến trên dài, cho thấy áp lực bán khá mạnh vào cuối phiên. MACD tiếp tục bám sát đường 0. RSI vẫn cho tín hiệu đi lên tiếp cận đường 70. Chỉ số có thể cần test lại dải bollinger trên. Vùng kháng cự gần 630 điểm. Vùng hỗ trợ 615-620 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số tiếp tục hình thành cây nến xanh đặc với thanh khoản tăng mạnh so với phiên hôm qua, cho thấy lực mua vào chủ động của bên mua. Chỉ số đã vượt lên trên dải bollinger trên. MACD cho tín hiệu phân kỳ tăng tích cực. RSI vượt lên trên đường 70, đi vào vùng oversold. Hỗ trợ nằm ở 82,5 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước bật tăng**

Sáng nay, giá vàng SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn sáng nay niêm yết ở mức 33,47-33,55 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, tăng 20 nghìn đồng/ lượng so với giá đóng cửa phiên trước

Tỷ giá trung tâm tiếp tục giảm mạnh

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 08/06 là 21,876 VNĐ/USD, giảm 20 đồng/USD so với ngày 07/06.

Đã giải ngân 1.850 triệu USD vốn ODA

Tổng số vốn ODA và vốn vay ưu đãi giải ngân trong 6 tháng đầu năm 2016 đạt khoảng 1.850 triệu USD (trong đó ODA vốn vay đạt 1.750 triệu USD, ODA viện trợ không hoàn lại 100 triệu USD), thấp hơn khoảng 4% so với cùng kỳ năm ngoái.

TIN QUỐC TẾ**Chứng khoán Mỹ tăng mạnh nhờ giá dầu**

Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 17,95 điểm lên 17.938,28 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 2,72 điểm lên 2.112,13 điểm. Trong khi đó, Chỉ số Nasdaq Composite giảm 6,96 điểm xuống 4.961,75 điểm.

USD xuống thấp nhất 1 tháng

USD xuống thấp nhất 1 tháng khi giới đầu tư tiếp tục điều chỉnh theo viễn cảnh Fed chưa vội nâng lãi suất. Chỉ số Đôla Wall Street Journal đã giảm 0,4% xuống 86 điểm, thấp nhất kể từ 5/5.

Giá dầu Mỹ vượt 50USD/thùng

Theo đó, giá dầu WTI tăng 67 cent, tương đương 1,3%, lên 50,36 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 89 cent, tương ứng 1,8%, lên 51,44 USD/thùng

Giá vàng thế giới giảm

Theo đó, giá vàng giao tháng 8/2016 trên sàn Comex giảm 40 cent xuống 1.247 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay giảm 0,1% xuống 1,243,43 USD/ounce.

**TIN DOANH NGHIỆP****KLF: Kế hoạch 2016 lãi 55 tỷ đồng**

Theo đó, trong năm 2016, HĐQT KLF đưa kế hoạch tổng doanh thu 1,750 tỷ đồng và lãi ròng 55 tỷ đồng. Cổ tức 2016 dự kiến 5%.

CIG: Kế hoạch 2016 lỗ 7 đồng

Năm 2016 công ty đặt kế hoạch tổng doanh thu 120 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế chỉ âm 7 đồng. Năm 2015 là năm thứ hai liên tiếp công ty chìm trong thua lỗ.

EVE: Lập công ty con tại Hàn Quốc

CTCP Everpia công bố thành lập công ty con tại Hàn Quốc có tên CTCP Everpia Hàn Quốc. Tổng vốn đầu tư 34 tỷ đồng từ nguồn vốn kinh doanh. Quy mô hoạt động 80.000 sp/năm.

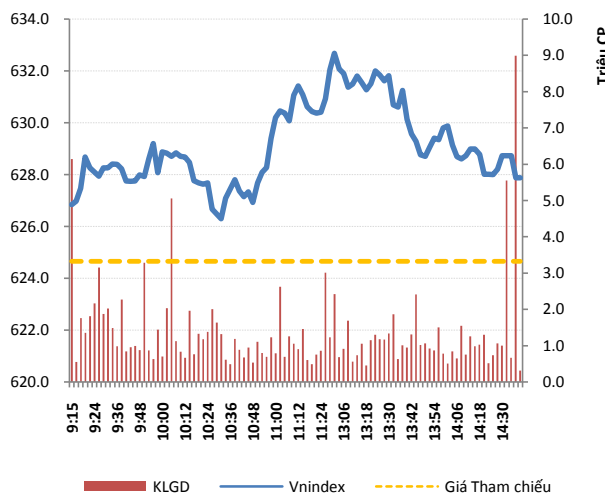
HAR: Bán 70% cổ phần GHomes cho đối tác Singapore

Theo đó, HAR thực hiện thoái vốn có điều kiện 70% cổ phần của GHomes cho Frasers Centrepoint Limited. Còn lại 30% sẽ được HAR và các cổ đông hiện có tiếp tục nắm giữ.

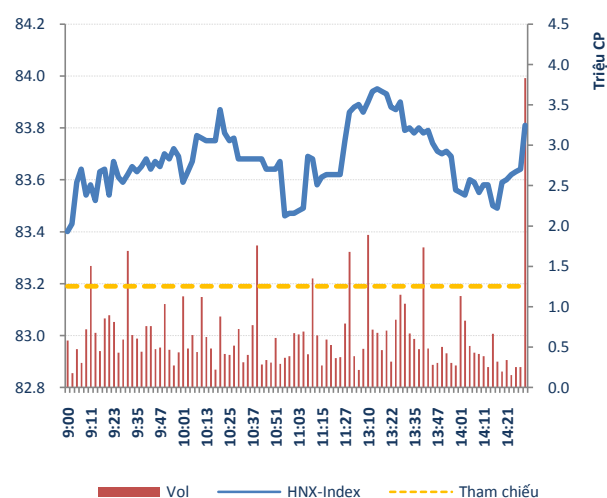


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

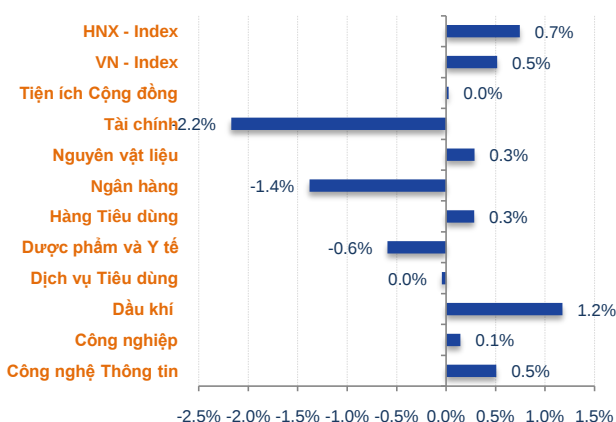
KLGD và VN-Index trong phiên



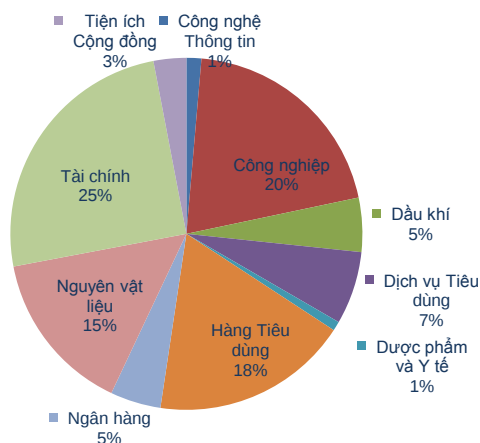
KLGD và HNX-Index trong phiên



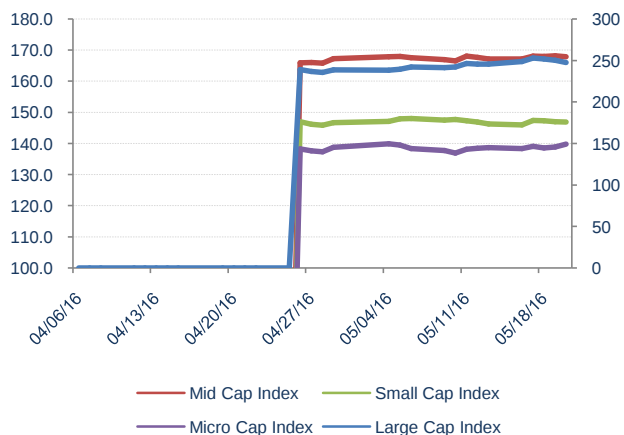
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



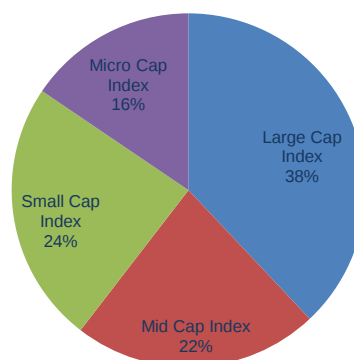
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	1,262,090	KSA	440,640
2	SSI	778,230	VTO	217,860
3	HPG	694,460	GAS	204,070
4	ITA	567,470	VNS	129,080
5	STB	510,810	HBC	45,010

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VHL	210,200	PVS	189,800
2	KLF	155,000	TC6	154,500
3	SHS	66,800	SHB	128,000
4	NDN	45,000	VND	97,000
5	VCG	37,400	BVS	58,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.7	6.6	↓ -1.49%	7,579,270
HHS	9.1	9.2	↑ 1.10%	4,288,530
LGC	21.8	22.0	↑ 0.92%	4,146,430
HPG	36.3	36.9	↑ 1.65%	3,724,890
BHS	17.8	18.5	↑ 3.93%	3,602,540

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	9.8	9.9	↑ 1.02%	8,362,436
VCG	12.8	12.9	↑ 0.78%	4,719,638
SHB	6.3	6.4	↑ 1.59%	2,899,175
PVS	19.2	19.4	↑ 1.04%	2,866,988
HKB	22.2	24.4	↑ 9.91%	2,794,006

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTI	24.3	26.0	1.7	↑ 7.00%
SBT	33.3	35.6	2.3	↑ 6.91%
HU3	7.3	7.8	0.5	↑ 6.85%
STG	14.6	15.6	1.0	↑ 6.85%
VNG	17.0	18.1	1.1	↑ 6.47%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VXB	9.8	11.0	1.2	↑ 12.24%
CAN	29.1	32.0	2.9	↑ 9.97%
SGC	39.2	43.1	3.9	↑ 9.95%
HKB	22.2	24.4	2.2	↑ 9.91%
PJC	17.2	18.9	1.7	↑ 9.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNH	1.1	1.0	-0.1	↓ -9.09%
PJT	11.8	11.0	-0.8	↓ -6.78%
CMT	13.6	12.7	-0.9	↓ -6.62%
DTT	11.1	10.4	-0.7	↓ -6.31%
OGC	3.2	3.0	-0.2	↓ -6.25%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MBG	20.0	18.0	-2.0	↓ -10.00%
SPI	10.0	9.0	-1.0	↓ -10.00%
CTB	32.3	29.1	-3.2	↓ -9.91%
TPH	11.5	10.4	-1.1	↓ -9.57%
TH1	13.7	12.4	-1.3	↓ -9.49%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	7,579,270	14.3%	1,677	3.9	0.6
HHS	4,288,530	17.0%	1,899	4.8	0.8
LGC	4,146,430	7.3%	1,216	18.1	1.8
HPG	3,724,890	27.0%	5,265	7.0	1.8
BHS	3,602,540	13.2%	2,182	8.5	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	8,362,436	6.2%	857	11.5	0.7
VCG	4,719,638	4.3%	706	18.3	1.0
SHB	2,899,175	7.9%	930	6.9	0.5
PVS	2,866,988	12.5%	3,236	6.0	0.8
HKB	2,794,006	0.8%	80	306.8	2.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CTI	↑ 7.0%	13.1%	2,441	10.6	1.9
SBT	↑ 6.9%	12.4%	1,796	19.8	2.6
HU3	↑ 6.8%	7.9%	1,379	5.7	0.5
STG	↑ 6.8%	10.4%	2,282	6.8	1.3
VNG	↑ 6.5%	-5.6%	(643)	-	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VXB	↑ 12.2%	9.2%	1,424	7.7	0.7
CAN	↑ 10.0%	11.7%	2,730	11.7	1.3
SGC	↑ 9.9%	24.8%	3,603	12.0	2.9
HKB	↑ 9.9%	0.8%	80	306.8	2.2
PJC	↑ 9.9%	17.6%	3,812	5.0	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	1,262,090	12.0%	1,818	8.5	1.1
SSI	778,230	13.6%	1,861	11.6	1.5
HPG	694,460	27.0%	5,265	7.0	1.8
ITA	567,470	1.5%	164	28.0	0.4
STB	510,810	3.2%	418	28.9	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VHL	210,200	23.2%	6,546	6.9	1.5
KLF	155,000	0.7%	77	41.4	0.3
SHS	66,800	12.0%	1,183	5.7	0.6
NDN	45,000	12.3%	1,553	5.5	0.8
VCG	37,400	4.3%	706	18.3	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	165,619	39.7%	6,977	19.8	7.3
VCB	127,654	13.2%	2,258	21.2	2.7
GAS	115,758	16.9%	3,832	15.8	2.8
VIC	105,722	3.8%	723	75.4	4.1
CTG	65,532	11.4%	1,711	10.3	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,850	8.3%	1,183	15.9	1.3
PVS	8,666	12.5%	3,236	6.0	0.8
PHP	6,539	9.8%	1,274	15.7	1.7
SHB	6,068	7.9%	930	6.9	0.5
PVI	5,829	8.9%	2,744	9.5	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VHG	2.51	4.0%	499	9.8	0.4
BID	2.49	15.4%	1,864	9.8	1.5
HVG	2.42	4.4%	547	18.6	0.9
PVD	2.42	9.3%	3,503	9.6	0.9
PPI	2.27	7.5%	865	5.9	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDC	3.56	12.9%	2,736	5.7	0.7
PVC	3.38	5.8%	1,367	11.8	0.8
VFR	3.14	-4.7%	(893)	-	0.8
HHG	3.09	17.4%	1,798	5.3	0.8
PVB	2.81	13.7%	3,090	6.6	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
